

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày: 19-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Vững.

Bà Hồ Thị Thủy.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc –
Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Văn Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Nhựt T (G)**, sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở khóm M, thị trấn A, huyện M, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 12/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974 (còn sống); vợ Lê Dương Nữ Diễm T, sinh năm 1991, có 01 con; có 01 tiền án: Ngày 22/3/2018 Công an huyện Tháp Mười bắt tạm giữ về tội trộm cắp tài sản. Ngày 20/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp xử tù có thời hạn 01 năm 03 tháng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2019, tiền sự không; tạm giữ ngày 15/5/2019; tạm giam ngày 21/5/2019; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* 1/ **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp 3, xã B, huyện M, Đồng Tháp.

2/ **Nguyễn Văn U**, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp 3, xã B, huyện M, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Bùi Thùy Huỳnh T**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khóm N, thị trấn A, huyện M, Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn A, huyện M, Đồng Tháp. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện M, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 15/5/2019 bị cáo Nguyễn Nhựt T mượn xe mô tô, biển kiểm soát 66K2-0728 của bà Nguyễn Thị T điều khiển đến xã B, huyện M, Đồng Tháp để bắn chim. Khi đi ngang qua nhà kho của Trung tâm kỹ thuật thí nghiệm và ứng dụng khoa học công nghệ Đồng Tháp, tại ấp 3, xã B, T nhìn thấy anh Nguyễn Văn C là nhân viên của Trung tâm đang nằm ngủ trên ghế dài trong nhà kho. T nhìn thấy trên bàn gỗ trong nhà kho có 04 cái điện thoại di động, nên T nảy sinh ý định trộm điện thoại để bán tiêu xài cá nhân. T đậu xe phía ngoài lộ, rồi đi vào nhà kho lén lút lấy một điện thoại di động hiệu OPPO- F5 màu đen của anh C, và một điện thoại hiệu SONY- C3 màu trắng của anh Nguyễn Văn U, để vào trong túi quần phía bên trái rồi trở ra, lên xe điều khiển về thị trấn A. Trên đường đi về thì T ghé vào quán nước giải khát của anh Nguyễn Văn Đ, ở ấp Đ, xã P, huyện M, Đồng Tháp để uống nước, anh Đ biết T, và nhìn thấy T lấy hai điện thoại vừa trộm được ra tắt nguồn, tháo thẻ sim.

Sau khi anh C, anh phát hiện điện thoại bị mất trộm, thì anh C mở định vị điện thoại xác định được vị trí điện thoại đang tại quán anh Đ, nên anh C cùng anh U đến quán nước của anh Đ để hỏi thăm thì T đã đi khỏi quán, và được ông Đ cho biết, T vừa ghé quán có lấy hai điện thoại ra tắt nguồn, tháo sim. Anh C và anh U đến trình báo Công an xã Láng Biển.

Bị cáo T đem hai điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại di động Tâm N, do chị Bùi Thùy Huỳnh T làm chủ, tại khóm N, thị trấn A, để bán được 2.000.000 đồng. Chị T không biết đây là tài sản do T lấy trộm có được. Đến 15 giờ cùng ngày Công an thị trấn A mời T làm việc, T thừa nhận lấy hai điện thoại của anh C, anh U, đồng thời chỉ nơi bán điện thoại để cơ quan Công an thu giữ.

Tại bản kết luận định giá số 21, ngày 17 tháng 5 năm 2019, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 01 cái điện thoại hiệu OPPO- F5, trị giá 1.750.000 đồng; 01 cái điện thoại hiệu SONY- C3, trị giá 650.000 đồng, tổng cộng: 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Của Nguyễn Nhựt T: Tiền Việt Nam 1.890.000 đồng, gồm (01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 02 mệnh giá 20.000 đồng); 01 xe mô tô Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 66K2-0728;

- Của chị Bùi Thùy Huỳnh T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO- F5; 01 điện thoại di động hiệu SONY- C3;

Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại hai điện thoại cho anh Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn U; trả lại cho bà Nguyễn Thị T xe mô tô Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 66K2-0728; bị cáo T tiền Việt Nam 1.890.000 đồng.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng T nhận của chị Bùi Thùy Huỳnh T, T cũng đã trả lại cho chị T xong.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Nhựt T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ khác có.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt T (G) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt T (G) từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

- Tại phiên tòa ngày 19/8/2019 bị cáo T khai: Khoảng 13 giờ, ngày 15/5/2019 bị cáo mượn xe mô tô của bà T là dì của bị cáo điều khiển đến xã B, huyện M, Đồng Tháp để bắn chim. Khi đi ngang qua nhà kho của Trung tâm kỹ thuật thí nghiệm và ứng dụng khoa học công nghệ Đồng Tháp, tại ấp 3, xã B, bị cáo nhìn thấy anh Nguyễn Văn C là nhân viên của Trung tâm đang nằm ngủ trên ghế dài trong nhà kho. Trên bàn gỗ trong nhà kho có 04 cái điện thoại di động, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm điện thoại để bán tiêu xài cá nhân. Bị cáo đậu xe phía ngoài lộ, rồi đi vào nhà kho lén lút lấy một điện thoại di động hiệu OPPO-F5 màu đen của anh C, và một điện thoại hiệu SONY- C3 màu trắng của anh Nguyễn Văn U, để vào trong túi quần phía bên trái rồi trở ra, lên xe điều khiển về thị trấn Mỹ An. Trên đường đi về thì bị cáo ghé vào quán nước ở ấp Đ, xã Đ,

Tháp Mười, Đồng Tháp để uống nước, lấy hai điện thoại vừa trộm được ra tắt nguồn, tháo thẻ sim. Sau đó bị cáo đem hai điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại di động Tâm N để bán được 2.000.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày Công an thị trấn A mới bị cáo làm việc và bị cáo thừa nhận lấy hai điện thoại của anh C, anh U.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

...”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn U mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, có trình độ văn hóa, có vợ có con, đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản vừa chấp hành án xong ngày 26/4/2019 nhưng xuất phát từ việc lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động. Nên bị cáo đã tiếp tục lén lút lấy 01 cái điện thoại

hiệu OPPO- F5, trị giá 1.750.000 đồng; 01 cái điện thoại hiệu SONY- C3, trị giá 650.000 đồng, tổng cộng: 2.400.000 đồng là phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố tình thực hiện tội phạm, lỗi bị cáo là cố ý. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại Nguyễn Văn C có đơn xin bãi nại*”, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

[8] Đối với chị T khi nhận cầm điện thoại của bị cáo T không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên không xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhựt T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhựt T (G) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/5/2019.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Nhựt T (G) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K. Ngọc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thanh Tuấn